TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Đào Thị Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28 /2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1976 tại phường T, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; căn cước công dân số 015076000648, ngày cấp 25-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: 01, bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPVPHC ngày 30-9-2024 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y; nhân thân: Bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số: 314/QĐ-UBND ngày 26-9-2005 của UBND thị xã N, tỉnh Yên Bái; bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số: 857/QĐ-UBND ngày 24-12-2013 của UBND thị xã N, tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 25-9-2025, bị tạm giam từ ngày 01-10-2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm y tế thị xã N, tỉnh Yên Bái từ tháng 5 năm 2018. Đến ngày 30-7-2025 UBND phường T, tỉnh Lào Cai ra Quyết định số: 358/QĐ-UBND, quyết định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Nguyễn Ngọc Đ, tham gia điều trị tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế K1, tỉnh Lào Cai, thời gian điều trị từ ngày 30-7-2025.

Trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế khu vực V, tỉnh Lào Cai theo quy định của luật phòng, chống ma túy, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; cụ thể vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 22-9-2025 tại tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Ngọc Đ gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, nói chuyện Đ đã mua của người đàn ông này 01 gói Heroine và ¼ viên ma túy tổng hợp màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ đi đến đoạn đường vắng người qua lại thuộc tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai sau đó lấy số ma túy đã mua được ra sử dùng bằng hình thức tiêm (chích) vào cơ thể.

Vào hồi 07 giờ 25-9-2025 Công an phường T, tỉnh Lào Cai tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc Đ là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại tại Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất tại Trung tâm y tế K1. Quá trình làm việc Công an phường T đã phối hợp với K tư vấn và điều trị nghiện chất tại Trung tâm y tế K1 xét nghiện ma túy đối với Nguyễn Ngọc Đ, kết quả trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ dương tính với chất ma túy. Công an phường T đã lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 25-9-2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc Đ và truy tìm vật chứng có liên quan tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Kết quả thu giữ 01 chiếc xilanh bằng nhựa đã qua sử dụng cắm tại mặt đất, Đ khai nhận đây là chiếc xi lanh Đ đã sử dụng để tiêm (chích) ma túy vào cơ thể.

Ngày 25-9-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 5723/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám chất định ma túy.

Kết luận giám định số: 2202/KL-KTHS ngày 27-9-2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận: Trong chất lỏng màu vàng của mẫu ghi Mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976, thu ngày 25-9-2025 gửi đến giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine; Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin) trong cơ thể con người. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ.

Heroine (Heroin): Số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ. Methamphetamine: Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-KV5 ngày 27-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khai: Từ khi tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; lần sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 22-9-2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01xilanh bằng nhựa, đã qua sử dụng là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 60ml mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ được thu vào 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp xoáy màu trắng, được niêm phong vào một phong bì, cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu giám định nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghịsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Ngọc Đ là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số: 358/QĐ-UBND ngày 30-7- 2025 của UBND phường T, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của luật phòng, chống ma túy, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; cụ thể ngày 22-9-2025 tại đoạn đường vắng thuộc tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ lấy gói Heorine và 1/4 viên ma tý tổng hợp màu hồng đã mua được trước đó ra sử dụng bằng hình thức pha ma túy với nước cất sau đó dùng xilanh tiêm (chích) vào cơ thể.

Ngày 25-9-2025 Công an phường T đã phối hợp với K tư vấn và điều trị nghiện chất tại Trung tâm y tế K1 xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Ngọc Đ, kết quả trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ dương tính với chất ma túy. Công an phường T đã lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Kết luận giám định số: 2202/KL-KTHS ngày 27-9-2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu vàng của mẫu ghi Mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1976, thu ngày 25-9-2025 gửi đến giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine; Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ. Heroine (Heroin): Số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ. Methamphetamine: Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của luật phòng, chống ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2025 theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng; sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đã hai lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào, tội phạm bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có cha đẻ là người có công với đất nước được tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng ba", "Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 60ml mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc Đ được thu vào 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp xoay màu trắng, được niêm phong vào một phong bì, cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu giám định nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 xilanh bằng nhựa, đã qua sử dụng là vật bị cáo đã sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại khu vực tổ dân phố Đ, phường C, tỉnh Lào Cai. Do bị cáo không biết tên tuổi của

người bán ma túy, nên cơ quan điều tra Công an tỉnh L không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 25-9-2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 xilanh bằng nhựa, đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-11-2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên